

Số: 213/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, bảo vệ
công trình quốc phòng và khu quân sự**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự số 25/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định chi tiết nội dung tại Điều 12; khoản 11 Điều 18; Điều 25; Điều 26 của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự về: chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh; trình tự, thủ tục, thẩm quyền cho phép các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chế độ, chính sách đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân trong hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị tác động bởi hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cho phép phương tiện bay hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng Việt Nam và pháp luật về phòng không nhân dân, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân là người nước ngoài sinh sống và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ PHỤC VỤ NHU CẦU DÂN SINH

Điều 3. Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh

1. Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu sử dụng công trình quốc phòng, diện tích đất của khu quân sự để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự lập hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng gửi Bộ Quốc phòng.

2. Đối với khu quân sự

a) Trường hợp diện tích đất của khu quân sự nằm trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng chuyển giao cho địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, Bộ Quốc phòng có văn bản gửi bộ, ngành, địa phương về việc đồng ý hoặc không đồng ý chuyển mục đích sử dụng; trường hợp Bộ Quốc phòng không đồng ý việc chuyển mục đích sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Trường hợp diện tích đất của khu quân sự không nằm trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng chuyển giao cho địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; việc chuyển mục đích sử dụng diện tích đất của khu quân sự và thu hồi đất quốc phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Diện tích đất của khu quân sự thuộc quy định tại các điểm a và b Khoản này sau khi chuyển mục đích, thu hồi phải được cập nhật khi rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo quy định pháp luật.

3. Đối với công trình quốc phòng

a) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này; Bộ Quốc phòng có văn bản gửi bộ, ngành, địa phương về việc đồng ý hoặc không đồng ý chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng; trường hợp không đồng ý Bộ Quốc phòng có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

b) Trường hợp đồng ý chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương liên quan lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Trước khi chuyển mục đích sử dụng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định loại công trình quốc phòng, khu quân sự khỏi biên chế tài sản.

Điều 4. Hồ sơ chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh

1. Hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự của bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Quốc phòng gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự nêu lý do, tên, số lượng, diện tích, địa điểm, mục đích sử dụng hiện tại và mục đích dự kiến sử dụng sau khi chuyển mục đích;

b) Sơ đồ vị trí, ranh giới, mốc giới diện tích đất của khu quân sự cần chuyển mục đích sử dụng và diện tích đất dự kiến bố trí để thiết lập khu quân sự ở vị trí mới;

c) Sơ đồ vị trí, ranh giới, diện tích chiếm đất của công trình quốc phòng (trong trường hợp có công trình quốc phòng cần chuyển mục đích sử dụng);

d) Hồ sơ dự án phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ nhu cầu dân sinh của các bộ, ngành, địa phương liên quan đến chuyển mục đích sử dụng khu quân sự.

2. Hồ sơ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự gồm:

a) Văn bản của Bộ Quốc phòng đề nghị chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự;

b) Văn bản của bộ, ngành, địa phương đề nghị được tiếp nhận công trình quốc phòng, khu quân sự;

c) Danh mục công trình quốc phòng và khu quân sự đề nghị chuyển mục đích sử dụng (loại, nhóm, số lượng, diện tích, tình trạng; giá trị; mục đích sử dụng hiện tại và mục đích dự kiến sử dụng sau khi chuyển mục đích; lý do chuyển mục đích sử dụng).

Điều 5. Chi phí chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh

1. Đối với công trình quốc phòng, khu quân sự Bộ Quốc phòng không còn nhu cầu sử dụng, cơ quan, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm chi trả các chi phí hợp pháp có liên quan trực tiếp đến việc bàn giao, tiếp nhận công trình quốc phòng, khu quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công và pháp luật về đất đai.

2. Đối với công trình quốc phòng, khu quân sự, Bộ Quốc phòng còn nhu cầu sử dụng

a) Chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự có gắn với thu hồi đất quốc phòng thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của khoản 4 Điều 12 Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

b) Kinh phí để xây dựng công trình mới với quy mô và diện tích tối thiểu tương đương công trình cũ được chuyển mục đích sử dụng hoặc phá dỡ (trường hợp công trình quốc phòng bắt buộc phải phá dỡ để bảo đảm bí mật nhà nước);

c) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với đất cần chuyển mục đích sử dụng và đất để xây dựng công trình quốc phòng và khu quân sự ở vị trí mới thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Kinh phí có liên quan đến xử lý công trình quốc phòng và khu quân sự phải được lập dự toán và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: kiểm kê, đo vẽ; di dời, phá dỡ, hủy bỏ, tiêu hủy; định giá và thẩm định giá tài sản; tổ chức bán đấu giá; chi phí hợp pháp khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công và pháp luật về đất đai.

3. Chi phí chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự, phá dỡ công trình quốc phòng được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước theo quy định của Bộ Quốc phòng để xây dựng công trình quốc phòng, thiết lập khu quân sự ở vị trí mới.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO PHÉP CÁC HOẠT ĐỘNG
ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH
QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 6. Nguyên tắc cho phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Việc cho phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải phù hợp với các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm đúng thẩm quyền, đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường và hiện trạng của công trình quốc phòng.

3. Bảo đảm phù hợp với quy định của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bảo vệ đối với công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt.

4. Trường hợp bảo quản, bảo trì công trình phục vụ cho hoạt động của công trình quốc phòng, khu quân sự thực hiện theo quy chế phối hợp xây dựng địa bàn giữa cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự với cơ quan quản lý công trình phục vụ cho hoạt động của công trình quốc phòng, khu quân sự.

Điều 7. Trình tự, thủ tục cho phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Thành phần hồ sơ gồm

- a) Văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;
- b) Bản chụp giấy phép hoạt động của tổ chức, chứng chỉ hành nghề (thẻ) của cá nhân, giấy tờ đăng ký phương tiện;
- c) Giấy tờ, hồ sơ dự án liên quan đến hoạt động (nếu có).

2. Về cách thức nộp hồ sơ

a) Đối với Nhóm đặc biệt

Hồ sơ đề nghị gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt.

b) Đối với các nhóm còn lại

Hồ sơ đề nghị gửi qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Quốc phòng.

c) Trường hợp hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đã được số hóa, lưu trữ trong Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin vào văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 để cơ quan có thẩm quyền giải quyết khai thác trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính.

3. Thời hạn giải quyết

a) Đối với Nhóm đặc biệt

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị và hồ sơ liên quan gửi Bộ Quốc phòng, đồng thời gửi cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng được giao quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt thông qua hệ thống gửi, nhận văn bản điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, giải quyết.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có phiếu đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị và hồ sơ liên quan, trường hợp nhận thấy còn có nội dung cần thống nhất, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Bộ Quốc phòng có văn bản trao đổi lại với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hồ sơ đề nghị trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Đối với Nhóm I loại A, trung tâm huấn luyện quân sự quốc gia và trụ sở làm việc cơ quan Bộ Quốc phòng

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng xem xét, giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có phiếu đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

c) Đối với Nhóm I: loại B, loại C; Nhóm II: loại A, loại C, loại D

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng xem xét, giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có phiếu đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

d) Đối với Nhóm II loại B; Nhóm III: loại A, loại B, loại C

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng xem xét, giải quyết. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hoặc chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có phiếu đề nghị bổ sung hồ sơ gửi cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị. Thời gian bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

4. Kết quả giải quyết là văn bản thông báo cho phép hoạt động được cấp bằng bản giấy và bản điện tử cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị.

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định, phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Chương IV

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 8. Chế độ phụ cấp đối với lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Đối tượng

a) Lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt;

b) Lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Sở chỉ huy Bộ Quốc phòng;

c) Lực lượng chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ các công trình quốc phòng Nhóm I loại A không niêm cất, lắp phủ.

2. Chế độ và mức phụ cấp được hưởng

a) Phụ cấp đặc thù quân sự 10% áp dụng với đối tượng quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này làm nhiệm vụ bảo quản công trình quốc phòng;

b) Phụ cấp trách nhiệm công việc 0,2 áp dụng với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cách tính và nguyên tắc chi trả

a) Phụ cấp đặc thù quân sự đối với người hưởng lương được tính theo mức tiền lương theo cấp bậc hàm, ngạch bậc hiện hưởng, cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có), phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) nhân với 10%; đối với người hưởng phụ cấp quân hàm (hạ sĩ quan, binh sĩ) được tính theo mức phụ cấp quân hàm hiện hưởng nhân với 10%;

b) Phụ cấp trách nhiệm công việc đối với người hưởng lương được tính theo mức tiền lương cơ sở nhân với hệ số 0,2; đối với người hưởng phụ cấp quân hàm (hạ sĩ quan, binh sĩ) được tính theo mức phụ cấp quân hàm của hạ sĩ quan, binh sĩ nhân với hệ số 0,2;

c) Thời gian được hưởng các chế độ, chính sách tính từ ngày có quyết định và thực hiện cho đến khi có quyết định thôi thực hiện nhiệm vụ; trường hợp giữ chức danh từ 15 ngày trở lên trong tháng thì được hưởng phụ cấp cả tháng, giữ chức danh dưới 15 ngày trong tháng thì được hưởng 50% phụ cấp của tháng đó;

d) Khi thay đổi vị trí công tác hoặc cấp bậc quân hàm đối với sĩ quan hoặc mức lương đối với quân nhân chuyên nghiệp hoặc mức phụ cấp quân hàm đối với hạ sĩ quan, binh sĩ từ tháng nào thì áp dụng hưởng mức phụ cấp theo vị trí công tác hoặc cấp bậc quân hàm hoặc mức lương, mức phụ cấp quân hàm tương ứng kể từ tháng đó;

đ) Các loại phụ cấp quy định tại Điều này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo chế độ phụ cấp quy định tại khoản 2 Điều này do ngân sách nhà nước chi trả, được bố trí trong dự toán hằng năm của Bộ Quốc phòng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 9. Chế độ trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn đối với cá nhân được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Trường hợp huy động

a) Huy động khắc phục sự cố thiên tai, hỏa hoạn;

b) Huy động xử lý tình huống về an ninh, trật tự ảnh hưởng đến an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn đối với cá nhân được huy động tham gia hoạt động bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự như sau:

a) Mức trợ cấp ngày công lao động bằng mức trợ cấp đối với dân quân biên làm nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hải đảo, vùng biển;

b) Mức tiền ăn bằng tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự lập danh sách, thống kê ngày công lao động, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định, tổ chức thực hiện chi trả.

4. Nguồn kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Điều này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 10. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp hoặc được huy động tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự có thành tích thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật khác có liên quan trong các trường hợp sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Cứu chữa công trình khi có sự cố nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe.

3. Đóng góp nguồn lực vào việc bảo vệ, bảo quản, bảo trì, nâng cấp công trình quốc phòng và khu quân sự.

4. Phát hiện, tố giác, ngăn chặn hành vi xâm phạm, phá hoại hoặc tiết lộ bí mật công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 11. Bồi thường thiệt hại về tài sản đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp hoặc được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp hoặc được huy động tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường theo quy định của pháp luật, trong các trường hợp sau đây:

1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.

2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút.

3. Thiệt hại khác do pháp luật quy định.

Điều 12. Chế độ, chính sách đối với người được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, bị tử vong khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, bị tử vong khi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và được thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí y tế không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả.

2. Người không tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được thanh toán toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

3. Người không tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu bị tử vong thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí.

4. Người bị thương hoặc bị tử vong khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục và trách nhiệm bảo đảm kinh phí để chi trả chế độ, chính sách cho người được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự không tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

1. Trong thời gian tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, người được huy động khi bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được thanh toán toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hưởng mức tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện như đối với dân quân tự vệ.

2. Hồ sơ gồm

a) Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp (Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

b) Bản sao hóa đơn thu tiền, giấy ra viện.

3. Trình tự thực hiện và thời gian giải quyết

a) Người đề nghị được hỗ trợ chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công cơ quan, tổ chức tiếp nhận, trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời gian 10 ngày trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; thời gian bổ sung hồ sơ không tính thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp thành phần hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này đã được số hóa, lưu trữ tại Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan y tế, người đề nghị hoặc người đại diện hợp pháp cung cấp thông tin tại đơn đề nghị để cơ quan có thẩm quyền khai thác trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định chi trả kinh phí, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công dân đăng ký hộ khẩu thường trú có trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận tại cơ quan chi trả.

4. Người được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự không được hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân;
- b) Tai nạn vì các lý do không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Nguồn kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Điều này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 14. Mức hưởng, trình tự, thủ tục và trách nhiệm bảo đảm kinh phí để chi trả chế độ, chính sách cho người được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự không tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

1. Mức hưởng

a) Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện như đối với dân quân tự vệ;

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết, thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí như đối với dân quân tự vệ.

2. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tai nạn

Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp;

Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản của cơ quan Công an.

b) Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí

Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này);

Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú, bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; trường hợp bị tai nạn giao thông dẫn đến chết thì có thêm biên bản của cơ quan Công an.

3. Trình tự thực hiện, thời gian giải quyết thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này. Trường hợp thành phần hồ sơ tại khoản 2 Điều này đã được số hóa, lưu trữ tại Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan y tế, cơ quan Công an thì người đề nghị cung cấp thông tin tại đơn đề nghị để cơ quan có thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã khai thác trực tuyến giải quyết thủ tục hành chính.

4. Các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định này bị tai nạn, chết không được hưởng chế độ trợ cấp.

5. Nguồn kinh phí để thực hiện chi trả chế độ, chính sách quy định tại Điều này do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Chương V

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ TÁC ĐỘNG BỞI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 15 Chế độ, chính sách đối với địa phương cấp xã, thôn trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt

1. Các địa phương cấp xã, thôn trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện các dự án:

- a) Xây dựng mới hoặc nâng cấp, sửa chữa, cứng hóa đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, đường nội bộ thôn, liên thôn;
- b) Xây dựng các trạm biến áp và lưới điện đến các hộ dân;
- c) Xây dựng mới hoặc sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ; nước sinh hoạt tập trung;
- d) Nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm phát thanh, trường học, nhà mẫu giáo;
- đ) Đầu tư xây dựng hoặc cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị các trạm y tế xã;
- e) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị;
- g) Hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ; thúc đẩy phát triển khởi nghiệp và kinh doanh dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin, truyền thông nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân;
- h) Xây dựng mới hoặc cải tạo nâng cấp công trình chống sạt lở ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học.

2. Được hưởng các chính sách như địa phương cấp xã, thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện:

- a) Lập và phê duyệt danh sách đối tượng, công trình, dự án quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này làm cơ sở để triển khai tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 5 năm và hằng năm bao gồm kế hoạch đầu tư công trung hạn (5 năm), kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ gửi các cơ quan liên quan theo quy định và đề xuất cơ chế thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các sở, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện;

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách, hướng dẫn tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh; ban hành quy định về lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ, cơ chế để thực hiện; đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung giữa các chương trình, dự án.

4. Nguồn kinh phí thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Điều 16. Chế độ chính sách đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt

1. Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được hưởng các chính sách sau:

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất và kinh tế (hỗ trợ giống, chuồng trại, vật tư đầu vào để chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; tổ chức tập huấn về kiến thức sản xuất);

b) Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt;

c) Hỗ trợ chuyển đổi nghề;

d) Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với diện tích rừng Nhà nước giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế theo quy định hiện hành; diện tích rừng tự nhiên do Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý; hỗ trợ bảo vệ rừng đối với rừng quy hoạch là rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình;

đ) Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Mức hỗ trợ.

a) Đối với dự án, kế hoạch của bộ, cơ quan trung ương, mức hỗ trợ do Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định nhưng không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch;

b) Đối với dự án, kế hoạch của địa phương mức hỗ trợ do cơ quan phê duyệt dự án quyết định nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Được hưởng các chính sách khác như tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tổ chức triển khai thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt lập danh sách tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện hỗ trợ và thanh quyết toán theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Nguồn kinh phí thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này do ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương đảm bảo; được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách hằng năm theo từng nguồn vốn.

Điều 17. Chế độ chính sách đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị hạn chế khả năng sử dụng đất; quyền và lợi ích hợp pháp khác trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Các trường hợp được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai gồm:

a) Làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất ở sang đất phi nông nghiệp không phải là đất ở hoặc từ đất ở sang đất nông nghiệp;

b) Làm thay đổi mục đích sử dụng đất từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất nông nghiệp;

c) Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất thì việc xác định mức bồi thường thiệt hại do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định cụ thể.

2. Nhà ở, công trình xây dựng khác và các tài sản khác gắn liền với đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bị thiệt hại do phải giải tỏa thì được bồi thường theo mức thiệt hại theo quy định.

3. Khi phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự chiếm dụng khoảng không trên 70% diện tích thửa đất có nhà ở, công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì phần diện tích đất còn lại cũng được bồi thường theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, nếu phần diện tích đất còn lại nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về diện tích tối thiểu tại khoản 2 Điều 220 Luật Đất đai đối với trường hợp thửa đất ở hoặc không đủ điều kiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với trường hợp thửa đất có công trình xây dựng.

4. Đất ở có nhà ở gắn liền với đất nằm trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự mà khi xây dựng công trình phải di chuyển chỗ ở theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở gắn liền với đất ngoài việc được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu có nhu cầu thì được bố trí tái định cư, được bồi thường chi phí di chuyển và được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 18. Bộ Quốc phòng

1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách, xây dựng chương trình, kế hoạch để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt.

3. Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phối hợp với công an địa phương và chính quyền địa phương trong việc xây dựng địa bàn an toàn, tổ chức giáo dục, tuyên truyền thi hành pháp luật và xử lý các vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 19. Bộ Công an

1. Chỉ đạo Công an địa phương chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo Công an địa phương phối hợp với đơn vị quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự và chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý các vi phạm quy định về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.

3. Cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định pháp luật.

Điều 20. Bộ Y tế

Thực hiện quy định pháp luật về khám, chữa bệnh đối với người được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo quy định pháp luật.

Điều 21. Bộ Tài chính

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách, xây dựng chương trình, kế hoạch để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt.

2. Chủ trì đề xuất bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các chương trình, dự án theo chế độ chính sách vào kế hoạch 05 năm và kế hoạch hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án về thực hiện chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

4. Chủ trì, đề xuất bố trí kinh phí thường xuyên cho các hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 22. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các đối tượng bị tác động bởi hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và ban hành văn bản tổ chức thực hiện.

2. Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các sở, ban, ngành trong việc phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; thực hiện chế độ, chính sách theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và tăng cường trách nhiệm cho cơ sở.

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 05 năm và hàng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về đầu tư, nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án để thực hiện các chế độ, chính sách gửi Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan theo quy định. Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Nghị định này.

4. Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể cơ quan tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 13, khoản 3 Điều 14 Nghị định này và quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết, trả kết quả, chi trả chế độ, chính sách, thời gian các bước thực hiện thủ tục của từng cơ quan, đơn vị có liên quan, việc giải quyết liên thông giữa các cơ quan có liên quan theo cơ chế một cửa đảm bảo không quá tổng thời gian theo quy định tại Nghị định này; công khai các thủ tục hành chính và việc lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ tại địa phương.

5. Tổ chức triển khai; kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chế độ, chính sách trên địa bàn tỉnh theo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 và thay thế Nghị định số 04/CP ngày 16 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ ban hành Quy chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

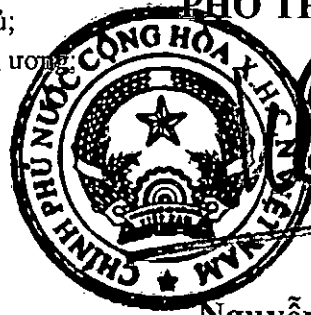
Điều 24. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (02). 30

TM: CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Nguyễn Hòa Bình



Phụ lục

Nghị định số 213/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01

....(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị cho phép
hoạt động.....(2)...

Kính gửi: (3).....

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, ... (1)... đề nghị cho phép hoạt động.....(2)... như sau:

1. Tên hoạt động:
2. Thời gian thực hiện từ ngày... tháng...năm... đến ngày...tháng... năm.....
3. Địa điểm:
4. Người chịu trách nhiệm:
5. Thông tin liên quan:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết (nếu có):.....
- Hồ sơ, giấy tờ kèm theo: ... (4)

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những nội dung trên theo các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và có trách nhiệm tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình thực hiện hoạt động./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- (1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.
- (2) Tên hoạt động đề nghị cho phép.
- (3) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép
- (4) Các loại giấy tờ, hồ sơ liên quan đến hoạt động đề nghị cho phép

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ****THANH TOÁN CHI PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân ...(1)...

Họ và tên người đề nghị:..... (2)

Địa chỉ cư trú:..... Số điện thoại:..... Hộp thư điện tử:.....

Số định danh cá nhân:

Số tài khoản:

(Trình bày tóm tắt lý do, thời gian, nơi khám bệnh, chữa bệnh):.....

.....

Tôi đề nghị được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho ..(3).....

Số tiền đề nghị thanh toán là:.....đồng.

Bằng chữ:

Gửi kèm theo đơn này: Bản sao hóa đơn thu tiền; giấy ra viện.

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp
xã và đơn vị trực tiếp quản lý, bảo vệ
CTQP và KQS về việc tham gia thực
hiện nhiệm vụ**

....(4).... ngày.... tháng.... năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN (5)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi cụ thể tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) (5) Họ và tên của người đề nghị được hưởng chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương trực tiếp viết đơn hoặc người đại diện hợp pháp viết đơn phải ghi rõ quan hệ với người đề nghị được hưởng chế độ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.

(3) Người được hưởng chế độ.

(4) Địa danh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
TRỢ CẤP TAI NẠN, TRỢ CẤP TIỀN TUẤT, TIỀN MAI TÁNG PHÍ

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân...(1)...

Họ và tên người đề nghị:.....(2).....

Địa chỉ cư trú:..... Số điện thoại:..... Hộp thư điện tử:.....

Số định danh cá nhân:

Số tài khoản:

(Trình bày tóm tắt lý do, thời gian, nơi bị tai nạn hoặc chết)

Tôi đề nghị được thanh toán trợ cấp tai nạn (trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí) cho..... (3)

Số tiền đề nghị thanh toán là: đồng...

Bằng chữ

Gửi kèm theo đơn này: Bản sao giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; trường hợp bị tai nạn giao thông thì có thêm biên bản của cơ quan Công an; bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử (nếu chết).

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp
xã và đơn vị trực tiếp quản lý, bảo
vệ CTQP và KQS về việc tham gia
thực hiện nhiệm vụ**

....(4).... ngày.... tháng.... năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN (5)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi cụ thể tên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) (5) Họ và tên của người đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp tai nạn trực tiếp viết đơn hoặc người đại diện hợp pháp viết đơn đối với người đề nghị được hưởng chế độ trợ cấp tai nạn (hoặc đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí) phải ghi rõ quan hệ với người đề nghị được hưởng chế độ.

(3) Người được hưởng chế độ.

(4) Địa danh.